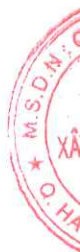


CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

TÀI LIỆU

PHỤC VỤ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Hà Nội, tháng 04/2019



CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

TÀI LIỆU

PHỤC VỤ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

NỘI DUNG:

- 1. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông năm 2019*
- 2. Chương trình Đại hội đồng cổ đông năm 2019*
- 3. Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2019*
- 4. Báo cáo của HĐQT, Ban TGD về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019; hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2014-2018 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2019-2023.*
- 5. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch năm 2019;*
- 6. Công khai Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018 và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019;*
- 7. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018;*
- 8. Tờ trình quyết toán chi trả tiền lương, thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2018 và phương án chi trả tiền lương, thù lao năm 2019;*
- 9. Bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2023;*
- 10. Tờ trình Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc;*



SDSEC

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Trụ sở chính: SN A86 – TT9
Khu Đô thị Văn Quán- Yên Phúc – Hà Đông – Hà Nội
☎: (024) 6660 2550 - fax: (0243) 3545 648

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà trân trọng kính mời toàn thể Quý Cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 chi tiết như sau :

Thời gian họp: 8h00 thứ sáu, ngày 26/04/2019

Hội trường tầng 5, Tòa nhà Công ty CP Xây lắp và Dịch vụ
Địa điểm họp: Sông Đà

SN A86-TT9-KĐT Văn Quán –P.Văn Quán- Hà Đông- HN

Chương trình họp: Gửi kèm theo Thư mời họp, các thông tin chi tiết vui lòng xem
trên website:<http://www.songdasdsec.com.vn/>

Sự hiện diện của Quý cổ đông sẽ góp phần vào thành công của Đại hội.

Rất mong Quý cổ đông thu xếp thời gian đến dự Đại hội.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



TRẦN XUÂN CHÍNH

*** Ghi chú:**

Quý cổ đông sẽ chịu mọi chi phí đi lại, ăn ở trong thời gian diễn ra Đại hội.

Đề nghị Quý cổ đông đến tham dự Đại hội mang theo thư mời và CMND, trường hợp Quý cổ đông không trực tiếp đến tham dự được, xin vui lòng ủy quyền cho người khác tham dự theo mẫu của công ty.

Trường hợp Quý cổ đông không có người nhận ủy quyền để đi dự họp thì có thể ủy quyền cho người nhận ủy quyền:

Ông Trần Xuân Chính: Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

CMND số: 012816576

ngày cấp: 25/8/2005

Nơi cấp: Hà Nội

CHƯƠNG TRÌNH**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

(Thời gian Đại hội: 8h00 ngày 26 tháng 04 năm 2019)

TT	Nội dung	Thời gian	Thực hiện
I/ Thủ tục khai mạc Đại hội			
1	- Đón tiếp đại biểu cổ đông; Phát tài liệu Đại hội. - Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách cổ đông tham dự ĐH	7h30 - 8h00	Ban tổ chức
2	- Văn nghệ chào mừng Đại hội. - Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu;	8h00 - 8h15	Ban tổ chức
3	- Giới thiệu thành phần & biểu quyết thông qua: Đoàn chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm tra tư cách cổ đông, kiểm phiếu, Ban - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, tuyên bố đủ điều kiện tiến hành Đại Hội theo quy định	8h15-8h30	Ban tổ chức và các Ban có liên quan
II/ Nội dung Đại hội			
1	- Thông qua Chương trình; Quy chế làm việc của Đại hội	8h30 – 8h40	Đoàn chủ tịch
2	- Báo cáo của HĐQT, Ban TGD về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019; định hướng mục tiêu nhiệm kỳ 2019-2023	8h40 – 8h50	Đoàn chủ tịch
3	- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát	9h00 – 9h10	Ban kiểm soát
4	- Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018 - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 - Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 - Tờ trình về chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2019 - Tờ trình Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc điều hành.	9h10 – 9h30	Đoàn chủ tịch
5	Bầu cử thành viên HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2023	9h30-10h00	Đoàn chủ tịch
6	- Đại hội thảo luận	9h50 – 10h20	Đoàn chủ tịch
7	- Công bố kết quả biểu quyết các báo cáo, tờ trình	10h20 – 10h30	Ban kiểm phiếu
III/ Tổng kết Đại hội			
1	- Thông qua Biên bản, Nghị quyết của Đại hội.	11h10 – 11h25	Ban thư ký
2	- Tuyên bố bế mạc Đại hội	11h25- 11h30	Đoàn chủ tịch

THƯ XÁC NHẬN THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà

Tên cá nhân/ tổ chức hoặc đại diện nhóm cổ đông:.....

Địa chỉ:

CMTND/GPĐKKDsố.....cấp ngày, Nơi cấp

Số điện thoại:; Fax:

Số cổ phần sở hữu hoặc được uỷ quyền:.....CP.

Tôi (chúng tôi) xác nhận sẽ tham dự Đại hội đồng cổ đông năm 2019 của Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà được tổ chức ngày 26/04/2019 và chịu trách nhiệm về việc xác nhận này.

Xin trân trọng cảm ơn./.

....., ngày. tháng năm 2019
CỔ ĐÔNG HOẶC ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG
(Ký ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

- Quý cổ đông vui lòng gửi Thư xác nhận này bằng đường bưu điện hoặc bằng fax tới Văn phòng Công ty Cổ phần Xây lắp và dịch vụ Sông Đà theo địa chỉ và thời hạn nêu trong thông báo mời họp.
- Nếu Quý cổ đông uỷ quyền cho một người khác tham dự Đại hội, đề nghị gửi Giấy uỷ quyền kèm theo Thư xác nhận tham dự này (Giấy uỷ quyền lập theo mẫu của Công ty)

GIẤY ỦY QUYỀN

(Dùng cho tổ chức hoặc cá nhân)

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà

Kính gửi : Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà

1. Bên ủy quyền:

Tên tổ chức hoặc cá nhân:.....

Số CMTND/GPĐKKD số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú/Trụ sở:.....

Điện thoại:.....; Fax:.....

Số cổ phần được ủy quyền:.....(Bằng chữ:.....)

2. Bên được ủy quyền:

Tên tổ chức hoặc cá nhân:.....

Số CMTND/GPĐKKD số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú/Trụ sở:.....

Điện thoại:.....; Fax:.....

Số cổ phần được ủy quyền:.....(Bằng chữ:.....)

Hoặc ủy quyền cho các Ông:

Ông : Trần Xuân Chính

Số CMTND : 012816576

Ngày cấp : 25/8/2005

Nơi cấp : Hà Nội

Số CP ủy quyền :

Bằng chữ :

3. Nội dung ủy quyền: Bên được ủy quyền được đại diện cho bên ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ ĐHĐCĐ tương ứng với số cổ phần được ủy quyền.

4. Thời gian ủy quyền: Cho đến khi kết thúc Đại hội

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà

....., ngày.....tháng..... năm 2019

Bên được ủy quyền

(ký và ghi rõ họ tên)

Bên ủy quyền

(ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Nếu bên ủy quyền là tổ chức thì cần có thêm chữ ký của người đại diện theo pháp luật đóng dấu của tổ chức
- Giấy ủy quyền này được gửi về Công ty Cổ phần Xây lắp và dịch vụ Sông Đà theo địa chỉ và thời hạn nêu trong thông báo mời họp.

GIẤY ỦY QUYỀN*(Dùng cho nhóm cổ đông)***Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019****Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà****Kính gửi : Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà****1. Bên ủy quyền:**

Chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà cùng nhau nắm giữ.....cổ phần, tương ứng.....% vốn điều lệ của Công ty, có tên trong danh sách dưới đây:

TT	Họ và tên	Số CMTND	Địa chỉ thường trú	Số cổ phần sở hữu	Ký tên
1					
2					
3					
4					
Tổng số cổ phần					

2. Bên được ủy quyền:

Họ và tên:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Điện thoại:.....; Fax.....

Số cổ phần được ủy quyền:.....(Bằng chữ:.....)

3. Nội dung ủy quyền: Bên được ủy quyền được đại diện cho bên ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ ĐHĐCĐ tương ứng với số cổ phần được ủy quyền.

4. Thời gian ủy quyền: Cho đến khi kết thúc Đại hội

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà

....., ngày.....tháng..... năm 2019

Bên được ủy quyền*(ký và ghi rõ họ tên)***Bên ủy quyền***(ký và ghi rõ họ tên)***Ghi chú:**

- Giấy ủy quyền này được gửi về Công ty Cổ phần Xây lắp và dịch vụ Sông Đà theo địa chỉ và thời hạn nêu trong thông báo mời họp.

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2019

**QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng: Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà.

Điều 2: Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3: Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà có tên trong danh sách cổ đông đến ngày 20/03/2019 đều có quyền tham dự Đại hội. Cổ đông và các bên tham gia và có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông.

4.1. Quyền của cổ đông:

- Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định hiện hành;

- Được uỷ quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Để thuận tiện cho việc tổ chức Đại hội, đề nghị cổ đông gửi bản sao Giấy uỷ quyền theo đường bưu điện hoặc fax hoặc trực tiếp về Công ty CP Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà trước khi tiến hành Đại hội. Bản gốc của Giấy uỷ quyền phải được xuất trình cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông trước khi đại diện cổ đông tham dự Đại hội chính thức;

- Ban tổ chức sẽ thông báo công khai: Chương trình Đại hội và những tài liệu cần thiết khác theo quy định của pháp luật. Ý kiến trực tiếp của các cổ đông tham gia trực tiếp hoặc thông qua đại diện uỷ quyền sẽ được thảo luận tại Đại hội;

- Tại Đại hội đồng cổ đông, mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp phải mang theo Giấy tờ tùy thân (CMTND/hộ chiếu,...), Giấy uỷ quyền bản gốc (đối với đại diện cổ đông) trình Ban tổ chức và được nhận Phiếu biểu quyết. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết mà cổ đông hoặc đại diện cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội;

- Tại Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông hoặc đại diện cổ đông sẽ cùng thảo luận thông qua từng nội dung trong chương trình Đại hội;

- Cổ đông hoặc đại diện cổ đông đến dự Đại hội muộn có quyền đăng ký, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không cần dừng Đại hội để họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

4.2. Nghĩa vụ của cổ đông:

- Tham gia hoặc uỷ quyền tham gia họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định hiện hành. Để thuận lợi cho việc tổ chức Đại hội, đề nghị cổ đông gửi Giấy xác nhận tham dự về Công ty theo địa chỉ và thời gian xác nhận ghi trên Thông báo mời họp.

- Các cổ đông hay đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội.

- Nghiêm túc chấp hành nội quy cuộc họp và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức Đại hội trong việc kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội:

- Ban tổ chức có trách nhiệm kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội; Lập danh sách cổ đông có mặt; Tiếp nhận giấy tờ của Đại biểu và cổ đông tới tham dự; Phát các tài liệu và Phiếu biểu quyết theo đúng mẫu quy định;

- Trường hợp người đến tham dự Đại hội không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban tổ chức có quyền từ chối cấp Phiếu biểu quyết và phát tài liệu của Đại hội;

- Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông;

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu:

6.1. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:

- *Thành phần:* Đoàn chủ tịch gồm 03 người, là những người trong Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội;

- *Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:*

+ Trình Đại hội thông Quy chế tổ chức Đại hội và chương trình Đại hội;

+ Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình dự kiến của Hội đồng quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

+ Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận;

+ Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

+ Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

- *Quyền của Đoàn chủ tịch:*

+ Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

+ Đoàn chủ tịch tiến hành các công việc mà họ thấy là cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự, phản ánh được mong muốn của cổ đông.

6.2. Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký:

Thư ký do Đoàn Chủ tịch giới thiệu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình, cụ thể:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến của Đại hội và những vấn đề được các cổ đông hoặc đại diện cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
- Soạn thảo Biên bản, Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.
- Các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tịch đoàn.

6.3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu:

Ban kiểm phiếu gồm 05 thành viên do Đoàn Chủ tịch giới thiệu để Đại hội quyết định. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:

Kiểm phiếu biểu quyết các vấn đề trình Đại hội:

- Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội;
- Nhanh chóng thông báo cho Ban thư ký kết quả biểu quyết;

Việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu phải được tiến hành một cách trung thực, chính xác và Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm về tính trung thực đó.

6.4. Quyền và nghĩa vụ của Ban bầu cử

Ban bầu cử gồm 03 thành viên do Đoàn chủ tịch giới thiệu để Đại hội quyết định. Ban bầu cử có trách nhiệm.

Kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát

- Phát phiếu bầu cử cho các cổ đông;
- Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu bầu cử của các cổ đông và tổ chức kiểm phiếu;
- Lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử;
- Bàn giao Biên bản kiểm phiếu, phiếu bầu cử đã niêm phong cho Ban tổ chức;

Việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu phải được tiến hành một cách trung thực, chính xác và Ban bầu cử phải chịu trách nhiệm về tính trung thực đó.

Chương III

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Xây lắp và Sông Đà

Điều 8. Cách thức tiến hành Đại hội:

8.1. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung:

- Báo cáo của HĐQT, Ban TGD về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019; Báo cáo hoạt động HĐQT nhiệm kỳ 2014-2018 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2019-2023;
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch năm 2019;
- Công khai Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018 và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019;
- Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018;

- Quyết toán chi trả tiền lương, thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2018 và phương án chi trả tiền lương, thù lao năm 2019;
- Bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2023;
- Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc;

8.2. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội;
- Thông qua Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông; Thông qua Danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu; Ban bầu cử, danh sách thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2023;
- Thông qua các nội dung trong chương trình Đại hội và vấn đề phát sinh khác;
- Phát biểu của Đại biểu tham dự;
- Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.

Điều 9. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông dự họp sẽ nhận được 02 phiếu biểu quyết. Các Phiếu biểu quyết được sử dụng như sau:

9.1. Phiếu biểu quyết số 01/PBQ được sử dụng để biểu quyết thông qua:

- + Quy chế tổ chức Đại hội và nội dung chương trình Đại hội, Quy chế Bầu cử;
- + Danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban KT tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu; Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.
- + Ban bầu cử, số lượng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;

Đối với hình thức biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết số 01/PBQ: Chủ tọa xin ý kiến cổ đông bằng hình thức giơ Phiếu biểu quyết. Những cổ đông giơ Phiếu biểu quyết được xem là *Đồng ý* thông qua nội dung đó. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm kiểm tra, giám sát quá trình biểu quyết của cổ đông;

9.2. Phiếu biểu quyết số 02/PBQ được sử dụng để biểu quyết thông qua:

- Báo cáo của HĐQT, Ban TGD về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019; Báo cáo hoạt động HĐQT nhiệm kỳ 2014-2018 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2019-2023;
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch năm 2019;
- Công khai Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018 và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019;
- Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018;
- Quyết toán chi trả tiền lương, thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2018 và phương án chi trả tiền lương, thù lao năm 2019;
- Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc;

Đối với hình thức biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết số 02/PBQ: Chủ tọa xin ý kiến cổ đông về nội dung đó (*Đồng ý/Không đồng ý*) bằng cách đánh dấu X hoặc ✓ vào ô lựa chọn

và nộp lại Phiếu biểu quyết cho Ban kiểm phiếu. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm kiểm tra và thông báo kết quả cho Ban thư ký tổng hợp vào Biên bản, Nghị quyết Đại hội.

Điều 10: Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông dự họp Đại hội sẽ nhận được 02 phiếu bầu cử: 01 phiếu được sử dụng để bầu 05 thành viên HĐQT; 01 phiếu sử dụng để bầu 03 thành viên BKS. Thủ tục ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS thực hiện theo Quy chế đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS được Đại hội thông qua.

Điều 11. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Đối với quyết định về các vấn đề nêu tại khoản 9.1 và khoản 9.2 Điều 9 Quy chế này: Quyết định của Đại hội được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong cuộc họp được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông, đại diện cổ đông dự họp chấp thuận.

Điều 12. Phát biểu ý kiến tại Đại hội:

- Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa.

- Cổ đông phát biểu ngắn gọn, tập trung vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội. Chủ tịch đoàn sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

Chương IV **KẾT THÚC ĐẠI HỘI**

Điều 13. Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông:

- Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội.

- Biên bản Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc đại hội và được lưu giữ vào sổ biên bản của Công ty.

Chương V **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 14. Quy chế này gồm 5 chương 14 điều và có hiệu lực thi hành khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà thông qua.

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2019

**BÁO CÁO
CỦA HĐQT VÀ BAN TGDĐC ĐIỀU HÀNH VỀ KẾT QUẢ**

- THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2018 PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019
- TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2014 - 2018 VÀ ĐỊNH HƯỚNG MỤC TIÊU NHIỆM KỲ 2019 - 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Kính thưa Đại hội!

Tôi xin thay mặt Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc điều hành Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà báo cáo với Đại hội về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2018, kế hoạch mục tiêu năm 2019 và tổng kết hoạt động nhiệm kỳ 2014 -2018, định hướng mục tiêu nhiệm kỳ 2019 - 2023 như sau:

A. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2018 PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019.

Phần I

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2018

I.1 CÁC CHỈ TIÊU SXKD NĂM 2018.

T T	Chỉ tiêu	Đ.vị	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ
1	Tổng giá trị SXKD	10 ³ đ	240.000.000	292.958.251	122%
	- Giá trị xây lắp	10 ³ đ	192.785.898	237.227.790	
	- Kinh doanh dịch vụ	10 ³ đ	47.214.102	55.720.461	
2	Doanh số bán hàng	10 ³ đ	250.000.000	269.945.262	108%
3	Tiền về tài khoản	10 ³ đ	260.000.000	302.502.474	116%
4	Nộp Ngân sách	10 ³ đ	22.727.273	24.540.478	108%
5	Lợi nhuận trước thuế	10 ³ đ	7.500.000	7.716.545	103%
6	Thu nhập BQ của 1 CBCNV	10 ³ đ	7.500	7.800	
7	Lao động	Người	220	220	
8	Vốn điều lệ	10 ³ đ	30.000.000	30.000.000	
9	Tỷ lệ chia cổ tức	%	8 - 10%	10%	

1-Tổng giá trị SXKD thực hiện: 292,95 tỷ đồng/ 240 tỷ đồng bằng 122% KH năm.

Trong đó:

- + Giá trị kinh doanh xây lắp: thực hiện 237,22 tỷ đồng /KH 192,78 đạt 123%.
- + Giá trị kinh doanh dịch vụ: thực hiện 55,7 tỷ đồng / KH 47,2 tỷ đồng đạt 118%.

2- Doanh số bán hàng thực hiện là: 269,9 tỷ đồng/ 250 tỷ đồng bằng 108% KH năm.

3- Vốn chủ sở hữu: đến ngày 31/12/2018 là 46.762.054.000 đồng

- + Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng
- + Lợi nhuận sau thuế : 6.058.359.000 đồng
- + Quỹ đầu tư phát triển : 10.703.695.000 đồng

4- Lợi nhuận thực hiện trước thuế: 7,7 tỷ đồng/7,5 tỷ đồng bằng 103% KH.

5- Nộp ngân sách Nhà nước: 24,5 tỷ đồng/KH 22,7 tỷ đồng bằng 108% KH.

6- Tiền về tài khoản: 302,5 tỷ đồng/KH 260,0 tỷ đồng bằng 116% KH.

7- Chia cổ tức năm 2018: 10%

I.2 TÌNH HÌNH THỰC HIỆN, TIẾN ĐỘ THI CÔNG CÁC DỰ ÁN

I.2.1 Các công trình hoàn thành đóng điện trong năm 2018:

Trong năm 2018 với nỗ lực của Ban giám đốc cùng toàn bộ cán bộ công nhân viên trong công ty đã hoàn thành xuất sắc đóng điện một số các công trình tiêu biểu như:

* **Công trình TBA 220kV Phong điền:** Đã thi công xong, đóng điện thành công và bàn giao cho chủ đầu tư ngày 23/06/2018;

* **Công trình TBA 220kV Lưu Xá:** Đã thi công xong phần trong trạm, đóng điện ngăn 110kV vào ngày 31/12/2018;

* **Công trình TBA 220kV Cần Thơ :** Hoàn thành, đóng điện và bàn giao cho chủ đầu tư ngày 21/06/2018;

* **Công trình TBA 220kV Bình Chánh :** Hoàn thành, đóng điện và bàn giao cho chủ đầu tư ngày 24/04/2018;

* **Công trình ĐZ 110kV Séo choong ho:** Hoàn thành, đóng điện và bàn giao cho chủ đầu tư ngày 30/3/2018;

* **Công trình ĐZ 220kV Long Phú - Sóc Trăng:** Đóng điện và bàn giao cho chủ đầu tư ngày 31/10/2018.

* **Công trình ĐZ 500kV Vĩnh Tân - rẽ Sông Mỹ:** Đóng điện và bàn giao cho chủ đầu tư ngày 30/11/2018.

* **Nâng công suất trạm biếp áp 220kV Phủ lý:** Hoàn thành, đóng điện và bàn giao cho chủ đầu tư ngày 28/12/2018.

I.2.2. Các công trình đang thi công dở dang năm 2018:

* **Công trình TBA 220kV Thanh nghị:** Đã thi công xong phần san nền, nhà điều khiển, nhà nghỉ ca, tường rào. Dự kiến đóng điện, bàn giao cho chủ đầu tư ngày 30/6/2019.

* **Công trình đường dây 500kV Sông Hậu - Đức Hòa:** Đã thi công xong 18/22 móng, đang triển khai thi công phần dựng cột. Dự kiến đóng điện, bàn giao cho chủ đầu tư ngày 30/6/2019.

* **Công trình đường dây 220kV Pleiku 2 - An Khê:** Đã thi công xong phần móng, cột, đang triển khai thi công phần dựng cột, kéo dây các khoảng không vướng cắt điện. Nguyên nhân chậm : Do chưa bố trí được thời gian cắt điện nên đơn vị không triển khai thi công phần cải tạo.

I.2.3 Công tác quản lý vận hành tại BQL Tòa nhà :

- Trong năm Ban quản lý tòa nhà đã quản lý kỹ thuật, vận hành đảm bảo an toàn hệ thống, không để xảy ra sự cố tại các tòa nhà.
- Công ty thường xuyên tổ chức lớp tập huấn công tác bảo vệ, an ninh trật tự xung quanh Tòa nhà do Công an địa phương tổ chức để nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ bảo vệ của Công ty.
- Dịch vụ vệ sinh tòa nhà ngày càng cải thiện và chuyên nghiệp hơn được các đơn vị sử dụng đánh giá cao.
- Tập huấn công tác PCCC định kỳ theo sự hướng dẫn của Cảnh sát PCCC Quận Nam Từ Liêm.

I.3 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Một số chỉ tiêu tài chính thực hiện trong năm 2018

Chỉ tiêu	TH năm 2017	KH năm 2018	TH năm 2018
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Suất sinh lời của Vốn chủ sở hữu (ROE)	14,44%	13,65%	12,97%
Suất sinh lời của Tài sản (ROA)	3,95%	3,6%	4,29%
Suất sinh lời của Doanh thu	2,63%	2,64%	2,46%
Chỉ tiêu về khả năng thanh khoản			
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	1,36 (lần)	1,36 (lần)	1,51 (lần)
Khả năng thanh toán nhanh	1,12 (lần)	1,12 (lần)	1,07 (lần)
Chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	72,67%	74,67%	67,67%
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	27,33%	26,33%	33,33%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,5 (lần)	1,36 (lần)	1,74 (lần)
Doanh thu thuần/Vốn chủ sở hữu	5,49 (lần)	5,17 (lần)	5,27 (lần)

I.4 TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

I.4.1 Danh sách ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ
Danh sách Ban điều hành		
1	Trần Xuân Chính	Tổng Giám đốc
2	Trần Xuân Minh	Phó Tổng Giám đốc kỹ thuật thi công
3	Đặng Vũ Quyền	Phó Tổng Giám đốc kỹ thuật thi công
4	Nguyễn Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc kinh tế
5	Ngô Đình Khương	Kế toán trưởng

I.4.2 Chính sách và những thay đổi trong chính sách với người lao động

Tổng số CBCNV tính đến tháng 12/2018: 220 người

CBKH nghiệp vụ: 70 người (Trong đó cơ quan công ty: 40 người)

Lao động trực tiếp: 150 người

Lương bình quân đầu người/tháng: 7.500.000 đồng/người/tháng.

Trong đào tạo và tuyển dụng Công ty luôn tìm kiếm và tuyển dụng sử dụng tài năng, đặc biệt là những người trẻ, nhiệt huyết tạo mọi điều kiện để cá nhân phát huy hết khả năng của mình.

Công tác tuyển dụng: trong năm 2018 đã tuyển dụng 31 lao động.

Năm 2018 công ty đã ban hành quy chế lương mới phù hợp với tình hình kinh tế xã hội trong khu vực. Khối cán bộ, kỹ thuật quản lý, thi công trực tiếp tại công trường và cán bộ, kỹ thuật quản lý tòa nhà đã được điều chỉnh tăng từ 5%-10% so với trước đó.

Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của Công ty với người lao động, Công ty đã đóng BHXH, BHYT... theo quy định của nhà nước và Hợp đồng lao động.

Luôn quan tâm hỗ trợ, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần người lao động, trong năm 2018 công ty đã phối hợp với Công đoàn, Đoàn thanh niên trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi tổ chức các chuyến tham quan, nghỉ mát cho CBCNV và ra đình. Ngoài ra, Công ty cũng khen thưởng bằng tiền cho các cháu là con CBCNV công ty đạt thành tích cao trong học tập, tổ chức các buổi liên hoan, giao lưu thể thao tạo không khí đoàn kết, thân tình giữa các

I.5 CÔNG TÁC ĐẦU TƯ, TIẾP THỊ ĐẦU THẦU:

I.5.1 Công tác đầu tư:

- Trong năm 2018 đơn vị triển khai đầu tư một số máy móc, thiết bị, văn phòng với giá trị 1,788 tỷ đồng bằng 44% kế hoạch (đầu tư mua máy kéo 10 tấn: 1,69 tỷ).

I.5.2 Công tác tiếp thị đấu thầu:

Trong năm 2018 đơn vị đó tham gia tiếp thị đấu thầu 56 công trình với giá trị **2.908,6** tỷ:

- Số công trình trúng thầu là 12 công trình với giá trị 303,9 tỷ đồng chiếm 21% trên giá trị tham gia chào thầu. Một số công trình tiêu biểu trúng thầu năm 2018 như sau:

- + Công trình ĐZ 500kV Quảng Trạch - Dốc sỏi: 65,7 tỷ.
- + Công trình ĐZ 500kV Dốc Sỏi - Pleiku 2: 57,2 tỷ.
- + Công trình TBA 110kV Yên Dũng : 28,7 tỷ.
- + Cung cấp khóa cáp Viettel: 63,4 tỷ.
- + Cung cấp dịch vụ quản lý, vận hành tòa nhà HH4: 43,6 tỷ.

II. CÔNG TÁC QUẢN TRỊ - CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CỦA HĐQT:

II.1 THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ và tên	Chức vụ
Danh sách Hội đồng quản trị		
1	Trần Xuân Chính	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Trần Xuân Minh	Ủy viên Hội đồng quản trị
3	Lê Công Tinh	Ủy viên Hội đồng quản trị
4	Nguyễn Anh Tuấn	Ủy viên Hội đồng quản trị
5	Ngô Đình Khương	Ủy viên Hội đồng quản trị
Danh sách Ban kiểm soát		
1	Trần Quang Hưng	Trưởng Ban
2	Đinh Hữu Phương	Thành viên
3	Nguyễn Hữu Ngoạn	Thành viên

II.2 HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm tài chính 2018 của Công ty, Hội đồng quản trị (HĐQT) báo cáo Đại hội về tình hình thực hiện nhiệm vụ của HĐQT và việc thực hiện chỉ đạo, giám sát đối với Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành của Công ty trong năm 2018 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2018 như sau:

HĐQT Công ty trong năm đã chủ động giải quyết những công việc thuộc trách nhiệm của HĐQT theo quy định trong Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật. HĐQT thường xuyên thực hiện việc kiểm tra, chỉ đạo, giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc trong mọi mặt hoạt động. Trong đó, đặt trọng tâm vào việc triển khai các hoạt động kinh doanh có hiệu quả các công trình Xây lắp và Quản lý dịch vụ của Công ty.

Trong năm 2018, Công ty đã đạt được một số kết quả như sau:

II.2.1 Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:

- HĐQT đã thực hiện tốt chức năng giám sát bộ máy quản lý điều hành và chỉ đạo các hoạt động của Công ty. HĐQT thường xuyên trao đổi với Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý để bám sát các chỉ tiêu được ĐHĐCĐ giao. Quyết liệt và linh hoạt chỉ đạo điều hành để định hướng, điều chỉnh tình hình hoạt động của Công ty phù hợp với các điều kiện cụ thể từng giai đoạn, từng công trình.

- Tổng Giám đốc đồng thời là thành viên HĐQT, vì vậy hoạt động quản lý điều hành Công ty của Tổng Giám đốc đều được báo cáo đầy đủ cho HĐQT, Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện tốt và kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; thường xuyên trao đổi, xin ý kiến HĐQT và các vấn đề phát sinh trong hoạt động quản lý Công ty.

- Tổng Giám đốc chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định của Nhà nước có liên quan và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

II.2.2- Các cuộc họp của HĐQT trong năm 2018:

- Cuộc họp ngày 26/01/2018- phiên họp lần I, với nội dung:

- + Kiểm điểm đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD Quý IV và cả năm 2018
- + Thông qua kế hoạch SXKD Quý I và năm 2019.
- + Bàn giải pháp, biện pháp thực hiện.

- Cuộc họp ngày 05/04/2018: Họp HĐQT phiên họp lần II, với nội dung:

- + Triển khai kế hoạch đại hội cổ đông năm 2018.
- + Kiểm điểm thực hiện Nghị quyết Quý I.
- + Thông qua kế hoạch SXKD Quý II/2018.

- Cuộc họp ngày 16/07/2018: phiên họp lần III, với nội dung:

- + Kiểm điểm thực hiện Nghị quyết Quý II và 6 tháng đầu năm 2018.
- + Thông qua kế hoạch SXKD Quý III và sáu tháng cuối năm 2018.

- Cuộc họp ngày 16/10/2018: phiên họp lần IV, với nội dung:

- + Kiểm điểm thực hiện SXKD quý III, 9 tháng đầu năm 2018.
- + Thông qua kế hoạch SXKD Quý IV năm 2018.

II.2.3- Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
I	Nghị Quyết HĐQT		
I.1	01/NQ-HĐQT	26/01/2018	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2017, nhiệm vụ kế hoạch SXKD Quý I năm 2018 và đề ra các biện pháp thực hiện.
I.2	02/NQ-HĐQT	05/04/2018	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD quý I năm 2018 và nhiệm vụ kế hoạch SXKD Quý II năm 2018; Thông qua ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự đại hội cổ đông thường niên năm 2018.
I.3	03/NQ-HĐQT	05/04/2018	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự đại hội cổ đông thường niên năm 2018.
I.4	04/NQ-HĐQT	16/07/2018	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			SXKD 06 tháng đầu năm 2018, nhiệm vụ kế hoạch SXKD Quý III năm 2018 và đề ra các biện pháp thực hiện.
I.5	05/NQ-HĐQT	16/10/2018	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD quý III năm 2018; 09 tháng đầu năm 2018 và nhiệm vụ kế hoạch SXKD Quý IV năm 2018;
II	Quyết định HĐQT		
II.1	01/CT-QĐ-HĐQT	02/02/2018	Về việc phê duyệt chi lương tháng thứ 13
II.2	02/CT-QĐ-HĐQT	22/05/2018	Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018
II.3	03/CT-QĐ-HĐQT	22/05/2018	Ban hành Quy chế Công tác phí Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà
II.4	04/CT-QĐ-HĐQT	13/06/2018	Đầu tư thiết bị phục vụ thi công xây lắp 2018
II.5	05/CT-QĐ-HĐQT	20/08/2018	Ban hành quy chế trả lương CBCNV
II.6	06/CT-QĐ-HĐQT	13/11/2018	Phê duyệt đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018
II.7	07/CT-QĐ-HĐQT	17/12/2018	Đầu tư thiết bị phục vụ thi công xây lắp 2018 (lần 2)

II.2.4- Thù lao của HĐQT năm 2018

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2018 đã chi trả đúng theo Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty với tổng số tiền : 432.000.000 đồng; cụ thể:

- + Thù lao chủ tịch HĐQT : 72.000.000 đồng
- + Thù lao các thành viên HĐQT: 240.000.000 đồng
- + Thù lao TB kiểm soát: 48.000.000 đồng
- + Thù lao thành viên ban kiểm soát: 72.000.000 đồng

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, KẾ HOẠCH SXKD TRONG NĂM 2019

I. CÁC CHỈ TIÊU SXKD NĂM 2019:

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị	Kế hoạch năm 2019
1	Tổng giá trị SXKD	10 ³ đ	260.000.000
	- Giá trị xây lắp	10 ³ đ	210.332.084
	- Kinh doanh dịch vụ	10 ³ đ	49.667.916
2	Doanh số bán hàng	10 ³ đ	270.000.000
3	Tiền về tài khoản	10 ³ đ	265.000.000
4	Nộp Ngân sách	10 ³ đ	23.636.364
5	Lợi nhuận trước thuế	10 ³ đ	7.500.000
6	Thu nhập BQ của 1 CBCNV	10 ³ đ	8.000
7	Lao động	Người	250
8	Vốn điều lệ	10 ³ đ	30.000.000
9	Đầu tư	10 ³ đ	1.250.000
10	Tiếp thị đấu thầu	10 ³ đ	1.000.000.000
	Giá trị trúng thầu	10 ³ đ	200.000 - 250.000
11	Tỷ lệ chia cổ tức	%	8 - 10%

II. TIẾN ĐỘ, THI CÔNG CÁC DỰ ÁN

1. Các công trình đóng điện năm 2019:

* Công trình TBA 220kV Thanh nghị:

Hoàn thành, đóng điện bàn giao cho chủ đầu tư trước ngày 30/6/2019.

* Công trình ĐZ 500kV Sông Hậu – Đức Hòa:

Hoàn thành, đóng điện bàn giao cho chủ đầu tư trước ngày 30/6/2019.

* Công trình ĐZ 220kV Pleiku 2 - An Khê:

Hoàn thành, đóng điện bàn giao cho chủ đầu tư trước ngày 30/6/2019.

* Công trình nâng công suất TBA 500kV Dốc Sỏi:

Hoàn thành, đóng điện bàn giao cho chủ đầu tư trước ngày 30/11/2019.

* Công trình nâng công suất TBA 500kV Quảng Ninh:

Hoàn thành, đóng điện bàn giao cho chủ đầu tư trước ngày 31/12/2019.

* Công trình mở rộng TBA 220kV Trảng Bạch - TBA 220kV Yên Bái:

Hoàn thành, đóng điện bàn giao cho chủ đầu tư trước ngày 31/7/2019.

* Công trình sửa chữa tiếp địa ĐZ 500kV Quảng Ninh – Hiệp hòa và ĐZ 500kV Quảng Ninh - Phố Nối:

Hoàn thành, bàn giao cho chủ đầu tư trước ngày 30/6/2019.

2. Các công trình thi công dở dang năm 2019:

* Công trình ĐZ 500kV Quảng Trạch - Dốc Sỏi:

Hoàn thành xong 33/33 móng, dựng 25/33 cột.

*** Công trình ĐZ 500kV Đốc Sỏi - Pleiku 2:**

Hoàn thành xong 34/34 móng, dựng 20/34 cột.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tổ chức nhân sự:

Tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định và quy trình quản lý kỹ thuật, tài chính kinh tế và tiền lương để có điều chỉnh bổ sung phù hợp với thực tiễn sản xuất kinh doanh trong năm tới, khắc phục những hạn chế trong công tác quản lý;

Định biên, sắp xếp lại các phòng ban, ban quản lý, ban chỉ huy sao cho gọn nhẹ, hiệu quả trong công việc. Sắp xếp nhân sự, luân chuyển cán bộ của Công ty, đảm bảo đội ngũ cán bộ chủ chốt có năng lực, phẩm chất điều hành một cách hiệu quả; bố trí người đứng việc, tăng cường công tác tuyển dụng, thu hút cán bộ có năng lực từ bên ngoài;

Xây dựng kế hoạch làm việc với các trung tâm đào tạo, đặc biệt có chế độ thu hút đội ngũ kỹ sư, cử nhân, công nhân mới ra trường bổ sung nguồn nhân lực cho các công trình mới.

2. Công tác đầu tư:

Nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2019 và sự phát triển bền vững của Công ty theo đúng định hướng, kế hoạch đầu tư năm 2019 đơn vị dự kiến đầu tư 1,25 tỷ đồng. Trong đó :

* Dự án nâng cao năng lực điều hành: 1,25 tỷ đồng

- Máy vi tính: 0,05 tỷ

- Sửa chữa văn phòng : 1,2 tỷ đồng.

3. Công tác tiếp thị đấu thầu:

Tiếp tục duy trì mối quan hệ với khách hàng truyền thống là các Ban QLDA thuộc tổng công ty truyền tải điện, các công ty truyền tải điện, tổng công ty điện miền bắc. Công tác tiếp thị đấu thầu là việc làm thường xuyên nhằm tìm kiếm công việc làm cho CBCNV, ổn định và nâng cao đời sống cho CBCNV trong đơn vị duy trì và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Từng bước định hình sản phẩm mũi nhọn trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ đặc biệt chú trọng trong công tác khai thác và quản lý vận hành tòa nhà cao ốc, văn phòng.

Tập trung chỉ đạo công tác tiếp thị đấu thầu, xác định rõ công tác tiếp thị đấu thầu là mục tiêu quan trọng của Công ty, quyết định đến việc hoàn thành các chỉ tiêu SXKD năm 2019. Đảm bảo năm 2019 giá trị trúng thầu đạt từ 200 đến 250 tỷ đồng để có việc làm gởi vụ sang năm 2020.

4. Công tác quản lý kỹ thuật và an toàn lao động.

Tăng cường việc kiểm tra trực tiếp thi công xây lắp tại các công trình và công tác quản lý kỹ thuật tại các công trường.

Phối hợp với các ban chỉ huy, đội thi công để giải quyết những khó khăn vướng mắc tại hiện trường, cũng như công tác chỉ đạo tiến độ thi công công trình.

Kiên quyết, dứt khoát trong công tác chỉ đạo thi công với các đội, loại bỏ các đội không có năng lực.

Tăng cường giám sát khối lượng thi công hoàn thành của các đội để kịp thời chỉ đạo nghiệm thu kỹ thuật, nghiệm thu khối lượng nhanh gọn đối với các công trình xây lắp, coi đây là khâu then chốt đảm bảo hiệu quả SXKD toàn Công ty.

Tiếp tục xây dựng các biện pháp an toàn thi công cho từng hạng mục công việc cụ thể. Nghiêm cấm làm khi không có biện pháp an toàn trong thi công. Tăng cường kiểm tra sát hạch công tác an toàn lao động cho tất cả cán bộ công nhân viên trong đơn vị.

5. Công tác kinh tế - tài chính:

Xây dựng các biện pháp cụ thể để tăng cường công tác thu hồi công nợ nhằm tăng nhanh vòng quay của vốn, giảm lãi vay, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Triển khai việc thực hiện công tác hạch toán kinh doanh tiết kiệm chi phí bằng cách lập chi phí cho phù hợp với thực tế, giảm tối đa chi phí lãi vay và các chi phí quản lý khác.

Triển khai công tác xây dựng và phê duyệt giá thành từng công trình để từ đó Ban Tổng giám đốc căn cứ vào giá thành được duyệt để giao khoán cho các tổ đội.

Thực hiện công tác thanh quyết toán hàng tháng với từng đội, từng công trình, hàng tháng cập nhật chứng từ và đối chiếu công nợ giữa Công ty với các đội.

Cung cấp đầy đủ vốn, vật tư nhân lực thiết bị máy móc kịp thời cho các chủ công trình, trả lương kịp thời cho cán bộ công nhân viên nhằm đảm bảo đời sống và giúp cho cán bộ công nhân viên yên tâm công tác.

Thực hiện chế độ báo cáo tài chính kịp thời và chính xác nhằm đánh giá đúng hoạt động tài chính của đơn vị. Cung cấp đầy đủ và kịp thời nguồn vốn phục vụ thi công.

Xây dựng kế hoạch sản xuất, kế hoạch tài chính, vốn lưu động; kế hoạch thu vốn và đặc biệt là kế hoạch chi phí và lợi nhuận toàn Công ty để đảm bảo sát với thực tế. Hàng tháng kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch, tìm nguyên nhân để đề ra biện pháp khắc phục kịp thời.

Tăng cường mối quan hệ với các tổ chức tín dụng (Ngân hàng, Công ty tài chính) thông qua các hợp đồng thoả thuận hợp tác, đa dạng hoá kênh huy động vốn. Đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

6. Công tác khai thác, quản lý tòa nhà:

Nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ công nhân viên trong công tác vận hành tòa nhà văn phòng.

Vận hành và quản lý tòa nhà HH4, tòa nhà tổng cục hải quan, an toàn, hiệu quả.

Không để xảy ra sự cố cháy nổ nào dù là nhỏ nhất, đảm bảo việc diễn tập PCCC thường xuyên định kỳ (diễn tập quy mô nhỏ mỗi tháng 1 lần, diễn tập quy mô lớn với sự tham gia của cảnh sát PCCC khu vực 1 năm 1 lần).

Đảm bảo an ninh 24/24h trong và ngoài tòa nhà, thường xuyên tập huấn và đào tạo nghiệp vụ bảo vệ cho nhân viên an ninh định kỳ 1 lần/ năm.

Tiếp tục mở rộng quản lý tòa nhà khu vực TP. Hồ Chí Minh và TP. Hà Nội.

**B-TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2014-2018
VÀ ĐỊNH HƯỚNG MỤC TIÊU NHIỆM KỲ 2019-2023:**

Kính thưa đại hội!

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2018 sẽ kết thúc nhiệm kỳ năm (05) năm 2014 -2018 hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát (BKS) Công ty. Vì vậy, ngoài việc đánh giá kết quả hoạt động năm 2018 và những mục tiêu chính năm 2019, HĐQT kính trình Đại hội Báo cáo kết quả quá trình hoạt động trong nhiệm kỳ 2014 - 2018, đồng thời định hướng phát triển trong năm (05) năm tới 2019 - 2023 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHIỆM KỲ 2014-2018:

1. Hội đồng quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ II được đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ II (2014 - 2018) bầu ra 05 thành viên như sau:

1. Ông **Trần Xuân Chính** - Chủ tịch HĐQT.
2. Ông **Trần Xuân Minh** - Thành viên HĐQT.
3. Ông **Lê Công Tinh** - Thành viên HĐQT.
4. Ông **Nguyễn Anh Tuấn** - Thành viên HĐQT.
5. Ông **Ngô Đình Khương** - Thành viên HĐQT.

2. Tình hình chung:

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhiệm kỳ (2014-2018) diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều biến động, nền kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn, các công trình đấu thầu rất ít, tính cạnh tranh ngày càng gay gắt. Những yếu tố đó đã tạo áp lực vô cùng lớn đối với hoạt động của Công ty.

Trước tình hình đó, vai trò quản trị, định hướng và giám sát Công ty. HĐQT đã luôn bám sát thị trường, đồng hành trong từng hoạt động, phát huy mọi thế mạnh, nỗ lực hoàn thành vượt mức các kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra. Kết quả hoạt động của nhiệm kỳ (2014 -2018) đã tiếp tục khẳng định vị thế của Công ty cổ phần xây lắp và dịch vụ Sông Đà với hiệu quả kinh tế, hiệu quả đầu tư và sự phát triển bền vững của Công ty, cụ thể như sau:

II. Kết quả hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ (2014 - 2018)

1. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty.

1.1 Kết quả hoạt động SXKD:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Tổng doanh thu	Triệu đồng	137.591	168.217	259.936	243.424	246.653
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	5.146	4.760	8.267	8.147	7.716
Vốn đầu tư chủ sở hữu	Triệu đồng	30.901	31.122	41.401	44.344	46.769
Vốn điều lệ	Triệu đồng	23.000	23.000	29.700	30.000	30.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/CP	1.734	1.322	2.310	1.921	1.820
Cổ tức	%	10%	10%	10%	10%	10%
Lao động bình quân	Người/năm	220	220	220	225	225
Lương bình quân	Triệuđồng/tháng	7.100	7.500	7.500	7.800	7.800

Kết quả hoạt động SXKD nhiệm kỳ (2014 - 2018) trong điều kiện nền kinh tế còn nhiều khó khăn nhưng đã đạt được mục tiêu của Công ty đề ra, đó là: các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đều tăng trưởng, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo việc làm và thu nhập cho

người lao động, đảm bảo cổ tức cho cổ đông, đảm bảo an toàn lao động. Công ty ngày càng phát triển và khẳng định được vị thế trong ngành nghề xây lắp điện và vận hành tòa nhà.

1.2 Thực hiện công tác đầu tư:

Việc thực hiện công tác đầu tư của Công ty trong nhiệm kỳ qua đều được định hướng từ các Nghị quyết của Đại hội cổ đông. HĐQT đã chủ động cân nhắc, lựa chọn, tính toán các phương án để quyết định cần đầu tư một cách phù hợp, hiệu quả trong từng giao đoạn, đảm bảo cho nhu cầu SXKD và tăng năng lực cạnh tranh, cụ thể là :

- Mua bổ sung 02 ô tô phục vụ công tác điều hành SXKD của Công ty tại phía nam.
- Năm 2018, Công ty đã đầu tư mua trụ sở văn phòng phía Nam với giá trị khoảng 5,47 tỷ đồng (bao gồm cả hoàn thiện).
- Năm 2018 nhằm nâng cao năng lực thi công, Công ty đã đầu tư máy kéo, máy hãm 10 tấn với giá trị 1,69 tỷ đồng.
- Ngoài ra công ty cũng mua sắm bổ sung và thay thế các trang thiết bị: máy tính máy in, máy photocopy, máy toàn đạc, máy kiểm tra mối ép phục vụ sản xuất nhằm nâng cao năng suất lao động, nâng cao hiệu quả công việc.

Trong nhiệm kỳ qua, Công ty đã đầu tư tài sản đúng hướng và đưa vào khai thác sử dụng kịp thời, có hiệu quả. Qua đó đã mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát huy hiệu quả kinh doanh.

1.3 Tình hình quản trị Công ty:

Các cơ chế, chính sách được xây dựng và triển khai kịp thời đã đáp ứng tốt cho hoạt động SXKD của Công ty. Một số quy chế quản trị nội bộ đã được hoàn thiện, bổ sung và ban hành mới bảo đảm tính pháp lý và phù hợp hơn với điều kiện hoạt động của Công ty.

Công tác tài chính - kế toán, báo cáo, quyết toán kịp thời và đáp ứng được yêu cầu của công tác quản lý và điều hành của đơn vị. Công tác quản lý dòng tiền linh hoạt, cân đối vốn và đảm bảo nguồn vốn cho SXKD hiệu quả.

Bộ máy tổ chức nhân sự gọn nhẹ, cơ cấu sử dụng lao động tại các bộ phận hợp lý, hiệu quả.

1.4 Lợi ích cổ đông và nhà đầu tư:

Lợi ích của cổ đông được đảm bảo, điều này đã mang lại niềm tin cho cổ đông:

- Hàng năm, cổ đông đều được nhận cổ tức đúng với tinh thần Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên với mức tương đối tốt so với mặt bằng chung.
- Lợi nhuận hàng năm được đảm bảo, nguồn vốn chủ sở hữu qua các năm đều tăng trưởng.

2. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT

Các thành viên của HĐQT đều được hưởng thù lao theo đúng mức mà Đại hội đồng cổ đông hàng năm đã quyết nghị và đúng với các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT

Trong nhiệm kỳ qua, HĐQT Công ty gồm 05 thành viên, tất cả đều hoạt động kiêm nhiệm. Điểm thuận lợi của HĐQT là có 04 thành viên đang là lãnh đạo quản lý trực tiếp của Công ty do đó rất am hiểu về ngành nghề, tình hình hoạt động của Công ty nên có nhiều thuận lợi khi trao đổi, thảo luận, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền. Vì vậy, việc tổ chức triển khai thực hiện chủ trương, nghị quyết của HĐQT cũng nhanh chóng và kịp thời.

HQĐT đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty trong việc quản lý, điều hành đơn vị. Hoạt động của HĐQT đã đạt được kết quả khá tốt: các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT luôn bám sát với Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông và tình hình thực tế của Công ty, có sự đồng thuận rất cao của các thành viên và là sự kết hợp trí tuệ của mỗi thành viên trong HĐQT.

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, trong nhiệm kỳ qua HĐQT đã tổ chức họp 24 phiên (đều có sự tham gia đầy đủ của Ban kiểm soát), chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hàng năm. Tại mỗi phiên họp, trên cơ sở báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và các giải pháp đề xuất do Tổng giám đốc

Công ty trình bày, HĐQT đã đi sâu phân tích tình hình kinh doanh để có các chỉ đạo với Ban điều hành thông qua hình thức chỉ đạo trực tiếp tại mỗi buổi họp, hoặc Nghị quyết và Quyết định của HĐQT.

Hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ (2014 -2018) nổi rõ qua các một số mặt như sau:

- Tổ chức thành công 05 Đại hội đồng cổ đông thường niên, 01 lần đại hội bất thường về việc tăng vốn điều lệ.
- Thực hiện đầy đủ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hàng năm, trong đó thực hiện đúng phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức cho cổ đông. Chỉ đạo sát sao việc thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.
- Thực hiện tăng vốn điều lệ của Công ty từ 23 tỷ đồng lên 30 tỷ đồng vào năm 2017; Sửa đổi, bổ sung điều lệ của Công ty ngay sau khi tăng vốn.
- Chỉ đạo về phê duyệt kịp thời các dự án đầu tư, đáp ứng tốt nhu cầu SXKD.
- Chỉ đạo về kiện toàn bộ máy tổ chức, công tác nhân sự của Công ty. Trong nhiệm kỳ qua, Công ty đã bổ nhiệm 01 phó Tổng Giám đốc phụ trách phía nam.
- Chỉ đạo tổ chức kiểm toán độc lập báo cáo tài chính hàng năm, thể hiện được sự minh bạch và tạo niềm tin cho cổ đông.

4. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

HQĐT giám sát Ban Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý Công ty thông qua việc kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết, quyết định của HĐQT và nhiệm vụ SXKD của Công ty. Trong nhiệm kỳ qua, Ban Tổng giám đốc cùng với đội ngũ cán bộ quản lý dưới sự chỉ đạo của HĐQT đã nỗ lực, hoạt động năng động, hiệu quả, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong điều kiện kinh doanh còn gặp rất nhiều khó khăn.

Trong quá trình điều hành, Ban Tổng giám đốc đã phối hợp tốt với các tổ chức Đảng và các đoàn thể quần chúng vừa đảm bảo mục tiêu sản xuất kinh doanh vừa đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, nâng cao giá trị của Công ty, góp phần thực hiện tốt quy chế dân chủ trong toàn Công ty.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ (2019-2023)

Trong nhiệm kỳ 2019-2023, HĐQT đề xuất cơ cấu số lượng thành viên HĐQT dự kiến vẫn là 05 người. Để đảm bảo hiệu quả của việc lãnh đạo, chỉ đạo của HĐQT đối với toàn bộ hoạt động của Công ty nhằm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông giao phó, trên cơ sở tình hình thực tế sản xuất kinh doanh, HĐQT đề ra chương trình công tác nhiệm vụ (2019 - 2023) trên cơ sở phải tối ưu hóa nguồn lực, đảm bảo đầu tư đúng hướng và hiệu quả, sử dụng hợp lý nguồn vốn, tiết giảm chi phí và nâng cao hiệu quả kinh doanh với những chỉ tiêu cụ thể như sau:

1. Kế hoạch SXKD và phát triển kinh doanh.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện kế hoạch phát triển và định hướng nhiệm vụ (2019 -2023).

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Sản lượng	Triệu đồng	250.000	260.000	270.000	285.000	300.000
Tổng doanh thu	Triệu đồng	260.000	273.000	283.500	299.250	315.000
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	7.000	7.200	7.500	7.800	8.200
Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	45.000	48.000	50.000	52.000	54.000
Vốn điều lệ	Triệu đồng	30.000	30.000	30.000	35.000	35.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/CP	2.100	2.200	2.400	2.500	2.600

Cổ tức	%	8% -10%	10-12%	10-12%	12-15%	12-15%
Lao động bình quân	Người/năm	250	250	260	280	300
Lương bình quân	Triệudồng/tháng	8.000	8.000	8.500	9.000	9.500

2. Các định hướng hoạt động

Để đảm bảo hoạt động của Công ty được ổn định, phát triển bền vững, định hướng hoạt động Công ty cần tập trung vào một số nội dung sau:

1. Quản trị tốt khối lượng, chất lượng, tiến độ, chi phí, an toàn lao động và vệ sinh môi trường đối với các dự án, công trình xây lắp của Công ty nhằm đảm bảo hiệu quả kinh tế, đồng thời xây dựng uy tín của Công ty.
2. Quản trị tốt khối lượng, chất lượng, tiến độ, chi phí, an toàn lao động và vệ sinh môi trường đối với các dự án, công trình xây lắp của Công ty nhằm đảm bảo hiệu quả kinh tế, đồng thời xây dựng uy tín của Công ty.
3. Tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý điều hành Công ty, cùng tổ chức xây dựng nguồn nhân lực phù hợp với từng thời kỳ phát triển của Công ty. Xem xét bổ sung, sửa đổi các quy chế, quy định hiện có; xây dựng, ban hành các quy chế mới để đáp ứng nhu cầu phát triển quản lý và cơ chế hoạt động mới của đơn vị.
4. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc thân thiện, văn minh và đoàn kết, không ngừng cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người lao động nhằm tạo niềm tin, niềm tự hào, gắn quyền lợi của mình với quyền lợi của Công ty.
5. Đảm bảo quyền lợi của cổ đông, tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông tiếp nhận thông tin và đóng góp xây dựng Công ty; sử dụng nguồn vốn hiệu quả, gia tăng giá trị lợi ích lâu dài.
6. Đối với khách hàng phải luôn tôn trọng, lắng nghe và cung cấp sản phẩm có giá trị chất lượng và giá cả cạnh tranh.
7. Đối với cộng đồng, Công ty luôn tạo ra các sản phẩm từ những công trình xây dựng chất lượng, đảm bảo vệ sinh môi trường, cảnh quan thiên nhiên xanh sạch đẹp. Ngoài ra Công ty còn tích cực đóng góp cho các hoạt động xã hội mang tính nhân văn.
8. Tìm kiếm việc làm, tăng cường công tác tiếp thị đấu thầu hoàn thành Nghị quyết đại hội đồng cổ đông đề ra.

Kính thưa Đại hội!

Trong nhiệm kỳ 2014-2018, HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ do ĐHĐCĐ tín nhiệm giao phó. Có được kết quả này trước tiên nhờ vào sự đồng tâm hiệp lực của từng thành viên trong HĐQT, sự nỗ lực phấn đấu của Ban điều hành và toàn thể CBNV trong Công ty.

HĐQT cũng luôn nhận được những đóng góp quý báu của Quý cổ đông trong việc hoạch định đường lối, chính sách phát triển Công ty trong từng giai đoạn.

Thông qua Đại hội này, HĐQT chân thành cảm ơn Ban điều hành cùng toàn thể người lao động của Công ty, chân thành cảm ơn Quý cổ đông về những tình cảm và sự tin tưởng đã dành cho HĐQT và Công ty với mong muốn Công ty luôn ổn định và phát triển bền vững.

Trên đây là báo cáo của HĐQT về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2018, kế hoạch mục tiêu năm 2019, báo cáo tổng kết hoạt động nhiệm kỳ 2014 -2018 và định hướng mục tiêu nhiệm kỳ 2019 - 2023.

Xin trân trọng cảm ơn các quý vị!

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**


TRẦN XUÂN CHÍNH

BAN KIỂM SOÁT

Hà nội, ngày 05 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2019
Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông.

Căn cứ quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014, luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Ban Kiểm soát báo cáo tình hình hoạt động và kết quả kiểm soát tại Công ty năm 2018 với các nội dung chủ yếu như sau:

I. Kết quả hoạt động kiểm soát năm 2018:

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát 2018:

- Ban Kiểm soát (BKS) đã thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị (HĐQT), Tổng giám đốc và Ban điều hành trong việc quản lý và điều hành Công ty, việc thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao; giám sát việc thực hiện Nghị quyết của HĐQT đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ, tính trung thực, mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2018 của Ban lãnh đạo Công ty, việc tuân thủ điều lệ, các quy chế, quy định của Công ty;

- Thẩm định báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty năm 2018;

2. Sự phối hợp của BKS với HĐQT, ban Tổng giám đốc và cổ đông:

- Hội đồng quản trị Công ty đã họp và ban hành nghị quyết, quyết định, các kỳ họp được thực hiện đúng quy chế hoạt động. Trên cơ sở Nghị quyết HĐQT, Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty thực hiện hoàn thành các Nghị quyết HĐQT giao.

- HĐQT, ban Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng đã cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu, thông tin về công tác quản lý điều hành SXKD theo yêu cầu của BKS nhằm tạo điều kiện cho BKS thực hiện quyền và nghĩa vụ theo yêu cầu của pháp luật.

- Quan hệ với cổ đông: trong năm 2018 không có văn bản nào của cổ đông gửi về BKS để yêu cầu kiểm tra các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành SXKD của HĐQT và ban Tổng giám đốc.

toán công nợ ...; Báo cáo chi tiết công nợ, báo cáo kiểm kê tài sản, vật tư, tiền vốn, báo cáo các khoản đầu tư...

Trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty (đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C), Ban Kiểm soát đã thẩm định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Công ty đã ghi chép, phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên sổ sách kế toán và báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty một cách trung thực và hợp lý, tuân thủ các quy định về tài chính, kế toán, thuế hiện hành của Nhà nước.

4.1.2 Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính:

- Tổng tài sản:	141.464.053.689 đồng
+ Tài sản ngắn hạn:	126.101.616.932 đồng
+ Tài sản dài hạn:	15.362.436.757 đồng
- Tổng nguồn vốn:	141.464.053.689 đồng
+ Nợ phải trả:	94.694.795.575 đồng
+ Nguồn vốn chủ sở hữu:	46.769.258.114 đồng
- Kết quả sản xuất kinh doanh:	
+ Tổng doanh thu bán hàng:	246.653.981.997 đồng
+ Lợi nhuận trước thuế:	7.716.544.711 đồng
+ Lợi nhuận sau thuế:	6.065.563.551 đồng

Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát tình hình hoạt động của Công ty CP Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018
1- Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
1.1- Cơ cấu tài sản			
- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	90,37	89,14
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	9,63	10,86
1.2- Cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	72,67	66,94
- Nguồn vốn chủ sở hữu/ tổng nguồn vốn	%	27,33	33,06
2- Khả năng thanh toán			
2.1- Khả năng thanh toán nhanh (TSNH-HTK)/nợ ngắn hạn	lần	1,11	1,07
2.2- Khả năng thanh toán hiện hành (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	lần	1,36	1,51
3- Tỷ suất sinh lời			
3.1- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /doanh thu	%	2,63	2,46
3.2- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /tổng tài sản (ROA)	%	3,95	4,29
3.3- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /vốn chủ sở hữu (ROE)	%	14,44	12,97

- Nghiên cứu, xây dựng định mức tồn kho vật tư hợp lý vừa đảm bảo phục vụ kịp thời cho sản xuất, giảm mức tồn kho;

- Rà soát và định biên lại nhân sự các phòng ban, tổ đội gọn nhẹ hơn để tiết giảm được chi phí quản lý doanh nghiệp.

- Nghiên cứu sử dụng các quỹ Đầu tư phát triển, khen thưởng phúc lợi để đào tạo và nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ cho công nhân viên, mở rộng phát triển sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

II. Kế hoạch công tác kiểm soát năm 2019:

Ban kiểm soát thay mặt Đại hội đồng cổ đông kiểm soát hoạt động kinh doanh, quản lý điều hành của Ban lãnh đạo Công ty đảm bảo tuân thủ Điều lệ của Công ty và Pháp luật hiện hành.

Nhiệm vụ cụ thể năm 2019 như sau:

- Quý I/2019:

+ Rà soát, xem xét báo cáo tài chính năm 2018

+ Giám sát các mặt hoạt động của Công ty, việc triển khai kế hoạch SXKD quý I/2019

- Quý II/2019:

+ Báo cáo kết quả kiểm soát năm 2018 trình ĐHĐCĐ thường niên 2019

+ Xem xét báo cáo tài chính quý I/2019

+ Kiểm tra tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên

- Quý III/2019:

+ Xem xét báo cáo tài chính quý II/2019

+ Xem xét tình hình thực hiện SXKD quý II/2019, công tác đầu tư, thu hồi vốn, quyết toán các công trình.

- Quý IV/2019:

+ Xem xét báo cáo tài chính quý II/2019

+ Xem xét tình hình thực hiện SXKD quý III/2019

+ Xem xét tình hình thực hiện chế độ đối với người lao động, công tác thanh quyết toán thu hồi vốn các công trình.

+ Rà soát đánh giá việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TGD Công ty;
- Lưu Ban KS.



Trần Quang Hưng

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
“V/v: Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận
và chia cổ tức năm 2018”

Căn cứ:

- Điều lệ tổ chức; Quy chế quản lý tài chính của Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà;
 - Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán; *đúng quy định của pháp luật*
- Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội Đồng Cổ đông phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2018	đồng	7.716.544.711
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	đồng	1.650.981.160
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2018	đồng	6.065.563.551
4	Tổng lợi nhuận phân phối	đồng	6.065.563.551
-	Trích quỹ đầu tư phát triển	đồng	2.459.007.551
-	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%)	đồng	606.556.000
-	Chia cổ tức (10.000 đồng/cổ phần, tỷ lệ 10%)	đồng	3.000.000.000

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- ĐH cổ đông;
- Lưu HĐQT, TCKT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH


[Signature]
Trần Xuân Chính

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2019

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

“V/v: Thông qua mức tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát”

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp;
 - Điều lệ Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà;
- Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát như sau:

I. Về chi phí thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2018:

Tình hình chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cụ thể như sau:

Tổng chi phí chi trả là

468.000.000, đồng

(Bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi tám triệu đồng chẵn)

TT	CHỨC DANH	Số lượng	Số tháng	Dvt: Đồng
				Tổng số thù lao năm 2018
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	72.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	12	240.000.000
3	Trưởng BKS	1	12	48.000.000
4	Thành viên BKS	2	12	72.000.000
5	Thư ký HĐQT	1	12	36.000.000
	Tổng cộng			468.000.000

II. Kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2019:

Việc xây dựng kế hoạch thù lao năm 2019 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty gắn trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Vì vậy, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019 như sau:

1. Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty lớn hơn hoặc bằng 100% thì thù lao HĐQT và Ban kiểm soát là:

- Chủ tịch HĐQT: 6.000.000 đồng/tháng
 - Thành viên HĐQT: 5.000.000 đồng/người/tháng
 - Trưởng Ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/người/tháng
 - Thành viên Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/người/tháng
 - Thư ký HĐQT: 3.000.000 đồng/người/tháng
2. Mức thưởng khi hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu năm 2019: Khi hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kinh tế năm 2019, Công ty được trích 10% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch nhưng không quá 200 triệu đồng để thưởng cho HĐQT, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý Công ty.
3. Trong trường hợp Công ty thực hiện dưới 100% kế hoạch thì mức thù lao HĐQT và Ban kiểm soát sẽ tương ứng với mức độ hoàn thành kế hoạch.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- ĐH cổ đông;
- Lưu HĐQT, TCKT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH



Trần Xuân Chính

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ
CÔNG TY CP XL & DV SÔNG ĐÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 1 năm 2019

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
“V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2019”

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp;
- Điều lệ Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà;

Để thực hiện việc kiểm toán độc lập các Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty CP Xây lắp và Dịch Vụ Sông Đà theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ công ty. Hội Đồng quản trị công ty kính trình ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập có đầy đủ tư cách pháp nhân để kiểm toán BCTC năm 2019 theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng Khoán đã quy định.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- ĐH cổ đông;
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH


Trần Xuân Chính

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
“V/v: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty”

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 10 Thông tư số 121/2012/TT-BTC và Điều 16.2 Điều lệ Công ty, việc Chủ tịch HĐQT đồng thời là Tổng Giám đốc Công ty phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hàng năm.

Do vậy, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt việc Ông Trần Xuân Chính - Chủ tịch HĐQT đồng thời kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà cho năm tài chính 2019.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- ĐH cổ đông;
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH



Trần Xuân Chính



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Trụ sở chính: SN A86 – TT9
Khu Đô thị Văn Quán- Yên Phúc – Hà Đông – Hà Nội
☎: (024) 6660 2550 - fax: (024) 33545 648

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO

**Về việc đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến bầu
thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát
nhiệm kỳ 2019 – 2023**

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà trân trọng kính mời toàn thể Quý Cổ đông về việc đề cử, ứng cử nhân sự thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2023 như sau:

1. Quy định về điều kiện đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2023 kính mời quý cổ đông nghiên cứu quy chế đề cử ứng cử và các tài liệu liên quan kèm theo tại website: www.songdasdsec.com.vn
2. Thời gian chốt nhận hồ sơ ứng viên 17h00 ngày **14/04/2019**.
3. Địa điểm nhận hồ sơ: Ban tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 - Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà – Số nhà A86 - TT9 - KĐT Văn Quán – P.Văn Quán - Q. Hà Đông - TP.Hà Nội.

Điện thoại: 024 6660 2550 Fax: 02433 545 648

Trân trọng!

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



TRẦN XUÂN CHÍNH

QUY CHẾ BẦU CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2019 – 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khoá 13, kỳ họp lần thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà.

Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà (“Công ty”) tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”), Ban Kiểm soát (“BKS”) nhiệm kỳ 2019 – 2023 theo các quy định sau:

1. Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử

1.1. Nguyên tắc

- Bầu cử đảm bảo tuân thủ luật pháp và các thông lệ tại Việt Nam;
- Bầu cử đảm bảo tuân thủ Điều lệ và phù hợp với Quy chế này;
- Bầu cử đảm bảo công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;
- Bầu cử đảm bảo tính ổn định tổ chức của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

1.2. Đối tượng có quyền bầu cử: Là các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông công ty chốt ngày 20/03/2019) có mặt tại ĐHĐCĐ.

2. Số lượng, điều kiện và tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

2.1. Số lượng: 05 thành viên hoặc số lượng khác nếu ĐHĐCĐ thường niên có quyết định khác tại cuộc họp nhưng đảm bảo số lượng thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất là 05 người và nhiều nhất là 11 người theo Điều lệ Công ty.

2.2. Điều kiện và tiêu chuẩn:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.
- Ưu tiên những thành viên làm việc và gắn bó lâu năm với Công ty, không kiêm nhiệm tại các tổ chức khác không thuộc Công ty và công ty con trực thuộc.

2.3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 1% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau đề cử các ứng viên vào HĐQT.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ trên 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử 01 thành viên. Nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử 02 thành viên. Nắm giữ từ 30% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử 03 thành viên. Nắm giữ từ 50% đến dưới 65% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử 04 thành viên. Nắm giữ từ 65% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng trở lên được đề cử tất cả thành viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành

3. Số lượng, điều kiện và tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát

3.1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát: 03 thành viên hoặc số lượng khác nếu ĐHĐCĐ thường niên có quyết định khác tại cuộc họp nhưng đảm bảo số lượng thành viên Ban Kiểm soát ít nhất là 03 người và nhiều nhất là 05 người theo Điều lệ Công ty.

3.2. Điều kiện và tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát

- Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- Không phải là người đã từng hoặc đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị phạt tù hoặc bị toà án tước quyền hành nghề theo quy định của pháp luật;
- Tại thời điểm được bầu hoặc bổ nhiệm, không trực tiếp liên quan đến vụ việc đang bị cơ quan có thẩm quyền điều tra, xác minh.
- Không phải là vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty.
- Thành viên BKS không nhất thiết là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

3.3. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 1% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban Kiểm soát.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ trên 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử 01 thành viên. Nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử 02 thành viên. Nắm giữ từ 20% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử 03 thành viên. Nắm giữ từ 50% đến dưới 65% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử 04 thành viên. Nắm giữ từ 65% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng trở lên được đề cử tất cả thành viên.

Trong trường hợp số lượng các ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát có thể đề cử thêm ứng cử viên theo cơ

chế được công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành

4. Hồ sơ và thời hạn nhận hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT, BKS

4.1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử HĐQT, BKS bao gồm:

- Đơn ứng cử (đề cử) tham gia HĐQT hoặc BKS (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);
- Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông (nếu tự ứng cử) hoặc nhóm cổ đông (nếu đề cử) sở hữu liên tục trong 6 tháng gần nhất hoặc giấy tờ tương đương của Công ty Chứng khoán nơi (nhóm) cổ đông đó mở tài khoản hoặc của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (tính đến ngày 20/03/2019 - ngày chốt Danh sách cổ đông để họp ĐHĐCĐ).
- Danh sách nhóm cổ đông (trường hợp ứng viên được nhóm cổ đông đề cử);
- Bản sao có công chứng: CMND/Thẻ căn cước/Hộ chiếu, hộ khẩu thường trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

4.2. Thời hạn nhận hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử HĐQT, BKS:

Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử có thể được nộp trực tiếp hoặc gửi qua thư bảo đảm với điều kiện Ban tổ chức ĐHĐCĐ phải nhận được hồ sơ trước ngày 15 tháng 04 năm 2019.

Hồ sơ gửi về: Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2019 Công ty Cổ Phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà

Địa chỉ: Số A86-TT9- Khu đô thị mới Văn Quán- P. Văn Quán- Q. Hà Đông- TP. Hà Nội

Điện thoại: 024.66602550

Fax: 024.33545648

4.3. Chỉ những hồ sơ đề cử hoặc ứng cử đáp ứng đủ điều kiện và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT, BKS mới được đưa vào danh sách công bố tại Đại hội.

5. Phương thức bầu cử

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín tại Đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu;
- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS;
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có thể dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình để bầu cho 01 ứng cử viên hoặc chia số phiếu bầu cho các ứng cử viên được lựa chọn. Tuy nhiên, cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp chỉ được bầu cho tối đa số lượng 09 ứng viên HĐQT và 03 ứng viên BKS (hoặc số lượng khác nếu tại cuộc họp ĐHĐCĐ có quyết định khác theo quy định tại khoản 2.1 và .1 nêu trên) trên tổng số ứng cử viên HĐQT và BKS được đề cử.

Ví dụ: Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn thành viên BKS trong tổng số 7 ứng viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 100.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là: $(100.000 \times 3) = 300.000$ phiếu

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

1. Dồn hết 300.000 phiếu của mình cho 01 ứng cử viên thành viên BKS.
2. Chia đều 300.000 phiếu cho 03 ứng cử viên thành viên BKS (*trương đương mỗi ứng cử viên nhận được 100.000 phiếu của cổ đông Nguyễn Văn A*).
3. Chia 300.000 phiếu của mình cho một số ứng cử viên thành viên BKS bằng cách chia nhỏ 300.000 quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên. Cổ đông Nguyễn Văn A có thể dồn 300.000 phiếu của mình cho ứng cử viên theo những tỷ lệ quyền biểu quyết khác nhau nhưng tổng số phiếu cho những ứng cử viên đó không vượt quá 300.000 phiếu.

6. Cách thức tiến hành bầu cử

6.1. Phiếu bầu cử

- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp một Phiếu bầu cử thành viên HĐQT và một Phiếu bầu cử thành viên BKS (“**Phiếu bầu cử**”), trên đó có ghi mã số cổ đông, số cổ phần (*bao gồm sở hữu và được ủy quyền*) và số phiếu có quyền biểu quyết đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS, danh sách các ứng cử viên được đề cử vào HĐQT và BKS. Khi cổ đông/người đại diện theo ủy quyền được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại mã số cổ đông và số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền phải sử dụng phiếu bầu theo mẫu in sẵn của Ban Tổ chức phát được đóng dấu tròn của Công ty.

6.2. Cách ghi phiếu bầu

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
- Nếu không bầu cho ứng cử viên nào, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền điền số “0” hoặc bỏ trống hoặc gạch chéo vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu một hoặc một số ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng cử viên nào.
- Trường hợp cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông trong quá trình ghi Phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào Hòm phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu để đổi lại Phiếu bầu cử.

6.3. Tính hợp lệ của Phiếu bầu cử

a. Phiếu bầu được coi là hợp lệ khi:

- Sử dụng phiếu bầu do Ban Tổ chức phát có đóng dấu tròn của Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà; và
- Bầu cho những ứng viên HĐQT hoặc BKS có tên trong danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội thông qua; và
- Phiếu bầu không bị tẩy xóa, cạo sửa. Nếu phiếu bầu cử có gạch xóa tên do nhầm lẫn thì người bầu phải ký tên vào chỗ gạch xóa hoặc báo cáo Ban kiểm phiếu xin đổi phiếu bầu lại.

b. Phiếu bầu không hợp lệ: Phiếu bầu được xem là không hợp lệ nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:

- Phiếu bầu cử không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra;
- Phiếu bầu cử không có đóng dấu tròn của Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà;
- Phiếu bầu cử bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm tên ứng cử viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
- Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đó được quyền bầu;
- Phiếu bầu cử bầu cho tổng số ứng cử viên vượt quá số lượng thành viên HĐQT và BKS được bầu;
- Phiếu bầu cử nộp cho Ban Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu đã được niêm phong.

Các Phiếu bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

7. Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

7.1. Ban Kiểm phiếu

- a. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa ĐHĐCĐ đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông nhưng không phải là người có tên trong danh sách ứng cử và/hoặc đề cử vào HĐQT và BKS.
- b. Ban kiểm phiếu có một số trách nhiệm chính sau:
 - Tóm tắt quy định về bầu cử;
 - Phát phiếu bầu cho cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông;
 - Kiểm tra việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;
 - Tổ chức kiểm phiếu;
 - Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông;
 - Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tọa;

7.2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu sẽ lập 02 hòm phiếu. Một hòm phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và một hòm phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát. Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra hòm phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào hòm phiếu. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu niêm phong trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu được niêm phong;
- Ban kiểm phiếu có thể sử dụng phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu.

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản có chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

8. Nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Số người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là người có số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Quy chế này và phải đạt tỷ lệ $\geq 51\%$ tổng số phiếu biểu quyết của tổng số cổ phần của tất cả các cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp (Tỷ lệ $\geq 51\%$ được quy định tại điều 20 Điều lệ Công ty). Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì sẽ ưu tiên lựa chọn người làm việc và gắn bó lâu năm với Công ty, không kiêm nhiệm tại các tổ chức khác không thuộc Công ty và công ty con trực thuộc. Trường hợp điều kiện của các ứng viên này vẫn như nhau Đại hội sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau. Người trúng cử là người có số phiếu bầu cao hơn.

Nếu bầu cử không đủ số thành viên HĐQT và BKS thì Đại hội sẽ tiến hành bầu cử tiếp lần hai trong số những người được đề cử/ứng cử còn lại; nếu sau khi bầu lần hai mà vẫn chưa đủ thì việc tiếp tục bầu cử do Đại hội và Chủ tọa quyết định.

9. Giải quyết khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

Trong trường hợp có ý kiến của cổ đông khiếu nại hoặc cần phúc tra lại kết quả bầu cử BKS sẽ trực tiếp kiểm tra lại, nếu phát hiện sai sót cố ý hoặc có sự gian lận trong kiểm phiếu thì Ban kiểm phiếu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.

Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

10. Hiệu lực thi hành

Quy chế có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
C. TY CP XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ



SDSEC

PHIẾU BIỂU QUYẾT

(Phiếu biểu quyết số 01/PBQ)

HỌ, TÊN CỔ ĐÔNG:.....

ĐKKD/CMND:.....

ĐỊA CHỈ:.....

SỐ CP SỞ HỮU/ĐẠI DIỆN SỞ HỮU.....

Ghi chú: Phiếu biểu quyết số 01/PBQ được sử dụng để biểu quyết các vấn đề nêu tại khoản 9.1 Điều 9 Quy chế tổ chức Đại hội:

- + Quy chế tổ chức Đại hội và nội dung chương trình Đại hội;
- + Danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban KT tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu; Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.
- + Quy chế đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; Ban bầu cử, số lượng thành viên HĐQT, BKS.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN C.TY CP XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ



SDSEC

PHIẾU BIỂU QUYẾT

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Họ và tên cổ đông:.....
- CMTND số:.....
- Tổng số cổ phần:(Trong đó số cổ phần sở hữu là và đại diện sở hữu là)
- Tổng số phiếu biểu quyết:.....
- Tổng số phiếu biết quyết = Tổng số cổ phần (gồm cả sở hữu và đại diện sở hữu) nhân (x) với 05 (05 là số lượng thành viên được bầu vào HĐQT)

TT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu biểu quyết cho ứng viên
1		
2		
3		
4		
5		

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN C.TY CP XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ



SDSEC

PHIẾU BIỂU QUYẾT

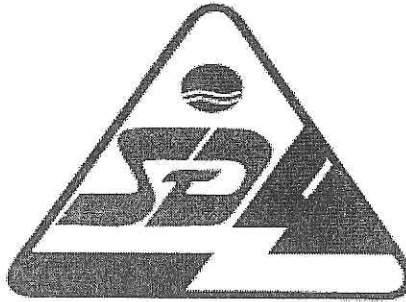
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Họ và tên cổ đông:.....
- CMTND số:.....
- Tổng số cổ phần:(Trong đó số cổ phần sở hữu là và đại diện sở hữu là)
- Tổng số phiếu biểu quyết:.....
- Tổng số phiếu biết quyết = Tổng số cổ phần (gồm cả sở hữu và đại diện sở hữu) nhân (x) với 03 (03 là số lượng thành viên được bầu vào Ban kiểm soát)

TT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu biểu quyết cho ứng viên
1		
2		
3		



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
C. TY CP XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ



SDSEC

HỌ, TÊN CỔ ĐÔNG:.....

ĐKKD/CMND:.....

ĐỊA CHỈ:.....

SỐ CP SỞ HỮU/ĐẠI DIỆN SỞ HỮU.....

THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG

1. Báo cáo của HĐQT, Ban TGD về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019; kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2014-2018 và kế hoạch nhiệm kỳ 2019-2023: Đồng ý ☐ Không đồng ý ☐
2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019: Đồng ý ☐ Không đồng ý ☐
3. Báo cáo công khai tài chính năm 2018 và lựa chọn Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019: Đồng ý ☐ Không đồng ý ☐
4. Phương án PP lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018: Đồng ý ☐ Không đồng ý ☐
5. Chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch năm 2019: Đồng ý ☐ Không đồng ý ☐
6. Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc điều hành Đồng ý ☐ Không đồng ý ☐

(Sau khi biểu quyết nộp lại cho Ban kiểm phiếu)

Hà Nội, tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP
VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ**

11/2018
C
M
11/2018

Số: 2.0203/19/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 21 tháng 3 năm 2019, từ trang 06 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

5-002
HÀNH
TY
HỮU
TƯ
C
NỘI
TP

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P.Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		126.101.616.932	146.605.974.540
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	41.250.232.262	44.491.662.635
1. Tiền	111		36.250.232.262	44.491.662.635
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.000.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		5.000.000.000	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		5.000.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		42.793.688.519	76.228.538.984
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	33.636.500.843	61.714.869.926
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	1.529.762.408	3.353.001.728
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	7.936.818.395	11.228.734.012
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(1.028.433.221)	(787.106.776)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.6	719.040.094	719.040.094
IV. Hàng tồn kho	140		37.057.696.151	25.885.772.921
1. Hàng tồn kho	141	V.7	37.057.696.151	25.885.772.921
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

THI

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P.Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		15.362.436.757	15.629.312.948
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		26.440.000	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		26.440.000	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		15.299.217.802	10.161.492.372
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	13.212.283.396	8.567.239.572
Nguyên giá	222		24.247.145.454	18.005.090.867
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(11.034.862.058)	(9.437.851.295)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	2.086.934.406	1.594.252.800
Nguyên giá	228		2.086.934.406	1.594.252.800
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	5.398.389.827
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	-	5.398.389.827
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		36.778.955	69.430.749
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	36.778.955	69.430.749
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		141.464.053.689	162.235.287.488

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P.Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		94.694.795.575	117.891.195.925
I. Nợ ngắn hạn	310		83.532.519.464	108.173.182.640
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	30.365.512.323	31.967.272.474
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	31.259.703.877	12.152.300.101
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	2.584.200.373	7.118.836.425
4. Phải trả người lao động	314		4.285.079.681	6.908.287.591
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	1.775.077.832	20.291.897.006
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	11.641.694.246	13.128.009.824
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	-	11.528.081.318
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.18a	768.816.163	4.634.159.932
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	852.434.969	444.337.969
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		11.162.276.111	9.718.013.285
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		40.000.000	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.18b	11.122.276.111	9.718.013.285
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P.Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		46.769.258.114	44.344.091.563
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	46.769.258.114	44.344.091.563
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		30.000.000.000	30.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		30.000.000.000	30.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		10.703.694.563	7.940.118.731
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		6.065.563.551	6.403.972.832
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		-	6.403.972.832
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		6.065.563.551	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		141.464.053.689	162.235.287.488

Lập, ngày 21 tháng 3 năm 2019

Người lập biểu

Quãn Thiều Nga

Kế toán trưởng

Ngô Đình Khương



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P.Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	246.653.981.997	243.424.147.660
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		246.653.981.997	243.424.147.660
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	231.110.590.065	232.346.045.463
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		15.543.391.932	11.078.102.197
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	196.443.126	23.417.698
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	21.508.631	742.492.582
Trong đó: chi phí lãi vay	23		21.508.631	742.492.582
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	12.987.886.912	6.978.769.570
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.730.439.515	3.380.257.743
11. Thu nhập khác	31	VI.6	5.222.308.671	5.237.138.161
12. Chi phí khác	32	VI.7	236.203.475	469.787.497
13. Lợi nhuận khác	40		4.986.105.196	4.767.350.664
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		7.716.544.711	8.147.608.407
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	1.650.981.160	1.743.635.575
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		6.065.563.551	6.403.972.832
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	1.820	1.921
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	1.820	1.921

Lập, ngày 21 tháng 3 năm 2019

Người lập biểu



Quynh Thieu Nga

Kế toán trưởng



Ngô Đình Khương



Trần Xuân Chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P.Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		7.716.544.711	8.147.608.407
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9	1.886.573.488	1.668.241.512
- Các khoản dự phòng	03		(2.219.754.498)	4.523.880.497
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(42.039.340)	(5.009.861.692)
- Chi phí lãi vay	06		21.508.631	742.492.582
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		7.362.832.992	10.072.361.306
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		33.167.084.020	34.022.419.985
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(11.171.923.230)	(7.155.288.053)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(9.519.028.780)	(3.894.015.406)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		32.651.794	(30.264.827)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(34.108.432)	(766.731.587)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(1.734.687.668)	(1.844.744.514)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	3.217.633.610
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19	(232.300.000)	(288.900.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		17.870.520.696	33.332.470.514
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1.625.909.091)	(5.542.389.827)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		2.000.000	7.000.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(5.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		40.039.340	25.692.889
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(6.583.869.751)	1.483.303.062

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P.Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		Năm nay	Năm trước
	số	minh		
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	300.000.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	25.228.375.339
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17	(11.528.081.318)	(48.401.251.598)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.20	(3.000.000.000)	(2.765.320.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(14.528.081.318)	(25.638.196.259)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(3.241.430.373)	9.177.577.317
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	44.491.662.635	35.314.085.318
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	41.250.232.262	44.491.662.635

Lập, ngày 21 tháng 3 năm 2019

Người lập biểu

Quãn Thiều Nga

Kế toán trưởng

Ngô Đình Khương



Trần Xuân Chính